

CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA PHƯƠNG (phần Tiếng Việt) RÈN LUYỆN CHÍNH TẢ

I – NỘI DUNG LUYỆN TẬP

1. Đối với các tỉnh miền Bắc

Đọc và viết đúng các cặp phụ âm đầu dẽ mắc lỗi :

- Phụ âm đầu **tr / ch** : *tra xét, trầm tĩnh, trại giam, trơ trọi, trợ cấp, trách nhiệm, trật tự, ... / chặt chẽ, chắc chắn, chắt lọc, chọn lựa, chuyển dịch, ...*
- Phụ âm đầu **s / x** : *sáng tạo, sản xuất, sang trọng, sôi nổi, sỏi đá, sung sướng, sáo sưa, sấp ngửa, ... / xô đẩy, xì xào, xa cách, xương xẩu, xó xỉnh, ...*
- Phụ âm đầu **r / d / gi** : *rùng rực, rùng rợn, bịn rịn, bứt rút, rầm rập, ... / do thám, dính dáng, dò la, dông dài, ... / giờ ra, giờ té, giường buồm, ...*
- Phụ âm đầu **l / n** : *la hét, lo liệu, lo sợ, lập nghiệp, luật pháp, luận điểm, lấn lộn, lợi ích, ... / nêu lên, nương tựa, nảy sinh, nan giải, nô lệ, nóng bức, ...*

2. Đối với các tỉnh miền Trung, miền Nam

Đọc và viết đúng :

- Vân **-ac, -at ; -ang, -an** : *lệch lạc, nhêch nhác, xêch xạc / ran rát, man mát ; khang khác, thênh thang / lạy van, phân tán, ...*
- Vân **-ƯỚC, -ƯỚT ; -ƯƠNG, -ƯƠN** : *dược liệu, được thua, cá cược, mưu chước / lướt thướt, xanh mướt ; thường dân, vương quốc, học đường, hướng dương / con lươn, lượn lờ, vay mượn, ...*

(a) *Hi-pô-cờ-rát* : bậc đại danh y của Hi Lạp ở thế kỉ V (tr. CN). Lời thê của *Hi-pô-cờ-rát* sau này đã được nhiều trường Đại học Y khoa trên thế giới lấy làm lời tuyên thệ hành nghề của sinh viên trong ngày làm lễ tốt nghiệp ra trường.

– Thanh **hở** / **ngã** : thủ phủ, phán khởi, đầy đủ, ngái ngủ, của cải / sơ hãi, lôi lầm, dẽ chịu, mõm mõm, ...

3. Riêng với các tỉnh miền Nam

Đọc và viết đúng :

– Phụ âm đầu **v / d** : vạm vỡ, vanh vách, vênh váo, vi vu, vụng về, vớ vẩn / dô hò, du thuyền, chu du, cơn dông, ...

II – MỘT SỐ HÌNH THỨC LUYỆN TẬP

1. Điền **tr / ch, s / x, r / d / gi, l / n** vào chỗ trống :

– ...ái cây, ...ờ đợi, ...uyển chở, ...ải qua, ...ôi chảy, ...ơ trui, nói ...uyện, chương ...inh, ...é tre.

– ...áp ngừa, sản ...uất, ...ơ sai, bồ ...ung, ...ung kích, ...ua đuối, cái ...éng, ...uất hiện, chim ...áo, ...âu bộ.

– ...ũ rượi, ...ắc rối, ...ảm giá, giáo ...uc, rung ...inh, rùng ...ợn, ...ang sơn, rau ...iép, ...ao kéo, ...ao kèo, ...áo mác.

– ...ạc hậu, nói ...iều, gian ...an, ...ết na, ...ương thiện, ruộng ...ương, ...õ chở, lén ...út, bếp ...úc, ...õ làng.

2. Lựa chọn từ điền vào chỗ trống :

a) **vây, dây, giây**

... cá, sợi ..., ... điện, ... cánh, ... đưa, ... phút, bao ...

b) **viết, diết, giết**

... giặc, da ..., ... văn, chữ ..., ... chết.

c) **vẽ, dẽ, giẽ**

hạt ..., da ..., ... vang, văn ..., ... lau, mảnh ..., ... đẹp, ... rách.

3. Chọn **s** hoặc **x** để điền vào chỗ trống cho thích hợp :

Bầu trời ...ám xịt như sà xuống ...át mặt đất. ...ám rền vang, chớp loé ...áng rách ...é cả không gian. Cây ...ung già trước cửa ...ổ trút lá theo trận lốc, trơ lại những cành ...ơ ...ác, khảng khiu. Đột nhiên, trận mưa dông ...ám ...ập đổ, gó lên mái tôn loảng ...oảng.

4. Điền từ thích hợp có vần **-uôc** hoặc **-uôt** vào chỗ trống :

thắt lưng ... bụng, ... miệng nói ra, cùng một ..., con bạch ..., thảng duôn ..., quả dưa ..., bị ... rút, trắng ..., con chấu ...

5. Viết **hỏi** hay **ngã** ở những chữ in nghiêng :

ve tranh, *biêu quyết*, dè *biu*, bùn *run*, dai *dăng*, hương thụ, *tương tượng*,
ngày *giô*, lô mang, cổ lô, ngâm *nghi*, ...

6. Chữa lỗi chính tả có trong những câu sau :

- *Tía đã* nhiều lần căng dặng rần không được kiêu cǎn.
- Một cây che chǎng ngan đường chǎn cho ai vô dừng chặc cây, đốn gỗ.
- Có đau thì căng răng mà chịu nghen.

7. Viết chính tả :

Các em yêu mến, hãy nghĩ xem, còn gì sung sướng hơn được làm lung đổ mồ
hôi trên đất nước của Tổ quốc liền một khói từ Lạng Sơn đến Cà Mau, đất nước
mà hiện giờ ta đang phải lấy cả máu mình để bảo vệ ; còn gì sung sướng hơn được
nói, viết, học tiếng Việt, tâm hồn ta gắn làm một với tinh hoa tiếng nói Việt Nam
yêu quý !

(Theo Xuân Diệu)